TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 10 – 2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Nguyễn Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:* Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân A, xã Tân Nhuận Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020 chị Nh và anh Th quen biết nhau qua thời gian tìm hiểu khoảng 6 tháng được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4/2021.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung được 02 năm, sau đó do công việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên sống xa nhau. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Th muốn làm chuyện gì thì không chịu nghe ý kiến của chị Nh, mặc dù chị Nh khuyên ngăn dẫn đến làm ăn thất bại, nợ nần. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt nên khoảng tháng 2/2024 chị Nh đi làm không còn liên lạc gì với anh Th nữa.

Nay chị Nh nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Th vì chị Nh đã nhiều lần cho anh Th cơ hội nhưng anh Th không thay đổi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Yến Nh yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Tấn Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Thiện Nh, sinh ngày 13/10/2021 do chị Nh nuôi từ nhỏ, hiện cháu đang sống với chị Nh. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhân và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Nh sẽ tạo điều kiện tốt nhất để cho anh Th đến thăm nom, chăm sóc và đón rước con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Tấn Th trình bày:

Năm 2020 anh Th và chị Nh quen biết nhau qua thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4/2021. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng do công việc nên vợ chồng cũng ít có thời gian sống gần nhau. Thời gian về sau cuộc sống chung của cả hai dần không hạnh phúc vì hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tối ngày 27/3/2024 thì cả hai cự cãi nên từ ngày 28/3/2024 giữa anh Th và chị Nh sống riêng, không còn liên lạc đến nay. Anh Th cũng thừa nhận khuyết điểm là bản thân hay ghen tuông vô cớ, đôi lúc cũng có lời lẽ súc phạm vợ, gia đình bên vợ làm ảnh hưởng đến chị Nh.

Sau khi được Thẩm phán mời hòa giải cho hai bên hàn gắn tình cảm nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung nên sau thời gian suy nghĩ thì anh Th cũng thống nhất ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Thiện Nh, sinh ngày 13/10/2021, trong thời gian vợ chồng không còn ở chung thì cháu Nhân sống với chị Nh. Khi ly hôn anh Th đồng ý để chi Nhi tiếp tục nuôi cháu Nhân và anh Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Anh Th mong muốn chị Nh phải tạo điều kiện cho anh Th tới lui thăm, chăm sóc và đón rước con mỗi tuần 02 ngày.

- Về tài sản chung: Anh Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Yến Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Th.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Yến Nh, cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thiện Nh, sinh ngày 13/10/2021 sau khi ly hôn. Chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng, còn anh Th thì đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng nên ghi nhận sự tự nguyện này của anh Th.

- Về tài sản chung: Chị Nh và anh Th trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nh và anh Th xác định không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Yến Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Tấn Th. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân

sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến Nh và bị đơn anh Huỳnh Tấn Th đều có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến Nh, Hội đồng xét thấy như sau:

- Qua lời khai của chị Nh, anh Th đã xác định: Năm 2020 chị Nh và anh Th quen biết nhau qua thời gian tìm hiểu khoảng 6 tháng được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian sống chung, chị Nh và anh Th thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống làm cho vợ chồng hay cãi nhau, anh Th cũng thừa nhận khuyết điểm là bản thân hay ghen tuông vô cớ, đôi lúc cũng có lời lẽ súc phạm vợ, gia đình bên vợ làm ảnh hưởng đến chị Nh dẫn đến việc vợ chồng đã không còn ở chung trong thời gian dài và không còn liên lạc với nhau.

Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Th đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn. Nay chị Nh và anh Th đều xác định cả hai không tìm được tiếng nói chung và thống nhất ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nhi và anh Th được ly hôn.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị Nh và anh Th xác định trong thời gian chung sống thì vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Thiện Nh, sinh ngày 13/10/2021 hiện cháu Nhân sống với chị Nh. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhân, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con và anh Th cũng đồng ý để chi Nhi tiếp tục nuôi cháu Nhân nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của đương sự, giao cháu Nhân cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Nhân, còn anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Th.

Về việc anh Th mong muốn chị Nh phải tạo điều kiện cho anh Th đón rước con mỗi tuần 02 ngày thì Hội đồng xét thấy: Việc thăm con, đón rước con như thế nào thì do chị Nh và anh Th tự thỏa thuận với nhau để đảm bảo việc thăm nom, chăm sóc và đón rước cháu Nhân được thuận tiện nhất giữa các bên, cũng như đảm bảo cho cháu Nhân được phát triển tốt nhất là được.

- Về tài sản chung: Chị Nh và anh Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nh và anh Th xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Yến Nh. Cho chị Nguyễn Thị Yến Nh được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Th.

2. Về con chung: Cho chị Nguyễn Thị Yến Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thiện Nh, sinh ngày 13/10/2021 sau khi ly hôn. Anh Huỳnh Tấn Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Anh Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nh và anh Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nh và anh Th xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013387 ngày 28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Nhuận Đông số 46/2021;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (Bình);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan